

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN INSULATION THANH CẢNH TỈNH TÂY NINH

Business Performance of Insulation Thanh Canh Limited Liability Company in Tay Ninh Province

Nguyễn Thị Phương Tứ¹ và Dương Ngọc Duyên²

¹Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam

²Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam
nguyen.phuongtu@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Trong bối cảnh thị trường vật liệu cách nhiệt cạnh tranh mạnh, doanh nghiệp sản xuất phải đổi mới công nghệ, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động để giữ vững lợi thế. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Insulation Thanh Cảnh giai đoạn 2022–2024 dựa trên phân tích các chỉ tiêu về sản xuất, tài chính và thị trường. Kết quả cho thấy doanh nghiệp duy trì được sản phẩm chủ lực và phục hồi tài chính năm 2024, nhưng hiệu quả vẫn hạn chế do cơ cấu sản phẩm chưa hợp lý, tự động hóa thấp, doanh thu nội địa giảm, tồn kho và công nợ tăng, cùng hiệu suất vốn chưa cao. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và tăng cường năng lực cạnh tranh.

Từ khóa — Hiệu quả kinh doanh, vật liệu cách nhiệt, công nghệ.

Abstract — In the highly competitive insulation materials market, manufacturing firms must innovate technologically, control costs, and improve operational efficiency to maintain their competitive advantage. This study evaluates the business performance of Insulation Thanh Canh Limited Liability Company during the period 2022–2024 based on an analysis of key production, financial, and market indicators. The findings show that the company maintained its core product lines and achieved financial recovery in 2024; however, its overall performance remained limited due to an unbalanced product structure, low automation levels, declining domestic revenue, rising inventory and receivables, and suboptimal capital efficiency. The study proposes several solutions aimed at improving performance and strengthening the company's competitive capacity.

Keywords — Business performance, insulation materials, technology.

1. Giới thiệu

Ngành vật liệu cách nhiệt và bảo ôn tại Việt Nam trong những năm gần đây đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh, gắn liền với nhu cầu mở rộng hệ thống kho lạnh, logistics lạnh, chế biến nông sản – thực phẩm, dược phẩm và các khu công nghiệp. Sự phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19 tạo ra những chu kỳ tăng – giảm bất thường về nhu cầu thị trường, đặt các doanh nghiệp vào trạng thái phải liên tục điều chỉnh sản lượng và cơ cấu sản phẩm. Cùng với đó, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, không chỉ đến từ các doanh nghiệp lớn trong nước mà còn từ những nhà sản xuất nước ngoài như Trung Quốc và Hàn Quốc. Điều này buộc các doanh nghiệp quy mô vừa, trong đó có Công ty trách nhiệm hữu hạn Insulation Thanh Cảnh (gọi tắt là Công ty Thanh Cảnh), phải nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh để có thể duy trì thị phần và phát triển bền vững.

Trong bối cảnh đó, Công ty Thanh Cảnh phải đối mặt với nhiều thách thức. Giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh theo thị trường thế giới, gây khó khăn cho việc kiểm soát chi phí. Chi phí vận tải và logistics cũng tăng đáng kể, đặc biệt trong giai đoạn 2023–2024. Các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm Panel xuất khẩu ngày càng khắt khe, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư cho công nghệ và tự động hóa nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Trong khi đó, các đối thủ tại Bình Dương, Long An và một số tỉnh lân cận liên tục mở rộng thị phần, tạo áp lực cạnh tranh lớn. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận và biên lợi nhuận của doanh nghiệp, khiến việc nâng cao hiệu quả hoạt động trở thành yêu cầu cấp thiết.

Trước bối cảnh thị trường nhiều biến động, việc nghiên cứu và đánh giá lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh

<https://doi.org/10.63783/dla.2026.004>

Ngày nộp bài: 24/11/2025; Ngày nhận bản chỉnh sửa: 14/03/2026; Ngày duyệt đăng: 25/03/2026

Cạnh là cần thiết nhằm nhận diện mức độ phù hợp của cơ cấu sản phẩm, phân tích tác động của công nghệ và năng suất lao động, xác định mức độ tối ưu của chi phí sản xuất – tài chính, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh. Chính vì vậy, nghiên cứu này có ý nghĩa thực tiễn quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn đối với toàn ngành vật liệu cách nhiệt trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trước

2.1. Cơ sở lý thuyết về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh mức độ mà doanh nghiệp sử dụng các nguồn lực đầu vào như lao động, vốn, tài sản, công nghệ và hệ thống quản trị để tạo ra các kết quả đầu ra tương xứng. Đây là một chỉ tiêu tổng hợp cho thấy khả năng chuyển hóa các nguồn lực thành giá trị kinh tế thông qua doanh thu và lợi nhuận, đồng thời tạo ra giá trị kỹ thuật thể hiện qua năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và thị phần đạt được. Hiệu quả sản xuất kinh doanh cao chứng tỏ doanh nghiệp đã tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất, cải thiện khả năng cạnh tranh và duy trì mức tăng trưởng ổn định. Ngược lại, hiệu quả thấp phản ánh sự lãng phí nguồn lực, chi phí cao hoặc quy trình sản xuất thiếu tối ưu, từ đó ảnh hưởng đến khả năng tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt [1, 2].

2.2. Các nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.2.1. Hiệu quả tài chính:

Hiệu quả tài chính là nhóm chỉ tiêu cốt lõi phản ánh trực tiếp khả năng tạo ra giá trị kinh tế của doanh nghiệp thông qua hoạt động sản xuất – kinh doanh. Các chỉ tiêu này bao gồm doanh thu và tốc độ tăng trưởng doanh thu, thể hiện năng lực tiêu thụ sản phẩm và mức độ hấp dẫn của doanh nghiệp trên thị trường; lợi nhuận và biên lợi nhuận, phản ánh khả năng kiểm soát chi phí và tạo ra giá trị gia tăng từ hoạt động kinh doanh; hiệu suất sử dụng vốn như ROA và ROE, đo lường mức độ sinh lời trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu; vòng quay hàng tồn kho, cho biết mức độ quản lý sản xuất, tiêu thụ và khả năng chuyển đổi hàng hóa thành dòng tiền; cùng với khả năng thanh toán, thể hiện sức mạnh tài chính và khả năng đáp ứng nghĩa vụ ngắn hạn [3].

Bên cạnh đó, cơ cấu chi phí cũng là chỉ tiêu quan trọng, cho thấy mức độ tối ưu hóa giữa chi

phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý. Nhìn chung, nhóm chỉ tiêu tài chính giúp xác định doanh nghiệp đang vận hành có lãi hay không, hiệu quả hoạt động thực tế đến mức nào, đồng thời phản ánh khả năng duy trì hoạt động và phát triển trong dài hạn.

2.2.2. Hiệu quả phi tài chính:

Hiệu quả phi tài chính phản ánh năng lực nội tại và tiềm năng phát triển lâu dài của doanh nghiệp, thông qua các chỉ tiêu không trực tiếp tạo ra giá trị tiền tệ nhưng có tác động mạnh đến chất lượng vận hành và năng lực cạnh tranh. Trước hết, năng suất lao động cho thấy mức độ hiệu quả trong sử dụng nguồn nhân lực và mức độ hiện đại hóa của quy trình sản xuất; năng suất cao thường xuất phát từ sự kết hợp giữa kỹ năng lao động, công nghệ và tổ chức sản xuất hợp lý. Chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng quyết định khả năng doanh nghiệp thâm nhập, duy trì và mở rộng thị trường, đặc biệt trong bối cảnh tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng khắt khe. Mức độ tự động hóa trong dây chuyền sản xuất cũng có vai trò then chốt, bởi tự động hóa giúp tăng năng suất, giảm chi phí nhân công, hạn chế sai lỗi và đảm bảo tính ổn định của quá trình vận hành [4].

Trình độ công nghệ phản ánh khả năng đổi mới sản phẩm, cải tiến quy trình và áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, sự hài lòng của khách hàng cho thấy hiệu quả trong việc đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, thời gian giao hàng và dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng. Cuối cùng, khả năng mở rộng thị trường thể hiện năng lực thương mại, chiến lược marketing và sức mạnh thương hiệu, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra cơ hội tăng trưởng mới. Nhìn chung, nhóm chỉ tiêu này góp phần xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp, đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.3.1. Nhóm yếu tố nội tại doanh nghiệp:

Nhóm yếu tố nội tại doanh nghiệp bao gồm những tác động xuất phát từ chính bên trong tổ chức và có thể được doanh nghiệp kiểm soát hoặc điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Trước hết, nguồn nhân lực và năng lực quản trị đóng vai trò quyết định trong việc vận hành bộ máy sản xuất – kinh doanh, bởi chất lượng lao động, kỹ năng kỹ thuật, khả năng điều hành và ra quyết định của đội ngũ quản lý ảnh hưởng trực

tiếp đến năng suất và tính linh hoạt của doanh nghiệp [5].

Tình hình tài chính và cơ cấu vốn cũng là một yếu tố quan trọng, thể hiện mức độ an toàn tài chính, khả năng huy động vốn phục vụ đầu tư và mức chi phí lãi vay mà doanh nghiệp phải gánh chịu. Bên cạnh đó, công nghệ, thiết bị và mức độ tự động hóa quyết định năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và chi phí vận hành; dây chuyền hiện đại giúp tăng năng suất, giảm lỗi kỹ thuật và tối ưu chi phí. Yếu tố văn hóa doanh nghiệp ảnh hưởng đến động lực lao động, tinh thần đổi mới sáng tạo và hiệu suất làm việc của đội ngũ nhân viên. Cuối cùng, chiến lược phát triển sản phẩm thể hiện khả năng đổi mới, đáp ứng nhu cầu thị trường và tạo khác biệt so với đối thủ. Nhìn chung, đây là những yếu tố quan trọng mà doanh nghiệp có thể chủ động kiểm soát để nâng cao hiệu quả vận hành và khả năng ứng phó trước biến động thị trường. [6].

2.3.2. Nhóm yếu tố bên ngoài doanh nghiệp

Bao gồm các tác động thuộc môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp không thể kiểm soát trực tiếp nhưng phải thường xuyên dự báo, phân tích và thích ứng. Tình hình kinh tế vĩ mô, bao gồm lạm phát, tốc độ tăng trưởng GDP và biến động tỷ giá, ảnh hưởng mạnh đến chi phí sản xuất, sức mua của thị trường và khả năng huy động vốn.

Nhu cầu thị trường cho các sản phẩm cách nhiệt có thể thay đổi theo chu kỳ phát triển ngành công nghiệp, xu hướng tiêu dùng, cũng như chính sách nhập khẩu – xuất khẩu của các quốc gia, từ

đó tác động đến sản lượng tiêu thụ của doanh nghiệp. Mức độ cạnh tranh trong ngành là yếu tố quan trọng, phản ánh số lượng đối thủ, mức độ thay thế sản phẩm và rào cản gia nhập thị trường; cạnh tranh cao buộc doanh nghiệp phải liên tục cải tiến để giữ vững thị phần. Chính sách pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật cũng tác động lớn đến doanh nghiệp, nhất là trong các ngành yêu cầu cao về chất lượng, an toàn cháy nổ và môi trường như sản xuất Panel và PU Foam. Xu hướng công nghệ và quá trình chuyển đổi số ảnh hưởng đến tốc độ đổi mới quy trình sản xuất, năng lực cạnh tranh và mức độ tự động hóa. Ngoài ra, điều kiện tự nhiên, môi trường và biến động giá nguyên vật liệu – đặc biệt đối với các ngành phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu như PU, EPS – có thể làm tăng chi phí sản xuất đột biến. Nhìn chung, đây là nhóm yếu tố doanh nghiệp không thể kiểm soát nhưng phải chủ động thích ứng để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo hiệu quả hoạt động [7].

Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu về hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, nghiên cứu này xây dựng khung phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh dựa trên mối quan hệ giữa các yếu tố nội tại của doanh nghiệp và môi trường kinh doanh. Hiệu quả hoạt động được đánh giá thông qua các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và vòng quay hàng tồn kho. Khung phân tích này được sử dụng làm cơ sở để phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Hình 1. Mô hình đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp



2.4. Tổng quan các nghiên cứu trước

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu trong nước đã tập trung phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đề xuất các giải pháp cải thiện hiệu quả. Các công

trình [8–10] cho thấy doanh nghiệp cần chú trọng đổi mới cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tối ưu chi phí và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, các nghiên cứu này cũng khẳng định hiệu quả hoạt

động không chỉ phụ thuộc vào yếu tố nội tại mà còn chịu tác động đáng kể từ môi trường kinh doanh và biến động kinh tế vĩ mô.

Ở góc độ quốc tế, nhiều nghiên cứu đã tiếp cận hiệu quả doanh nghiệp thông qua mối quan hệ giữa cấu trúc tài chính, năng suất và trình độ công nghệ. Demircüç-Kunt và Maksimovic (1998) [11] chỉ ra rằng khả năng tiếp cận vốn có ảnh hưởng quan trọng đến tăng trưởng và hiệu quả doanh nghiệp. Porter (1985) [12] nhấn mạnh vai trò của lợi thế cạnh tranh dựa trên tối ưu chi phí và khác biệt hóa sản phẩm. Các nghiên cứu gần đây cũng cho thấy việc ứng dụng tự động hóa và chuyển đổi số góp phần nâng cao năng suất, giảm chi phí và cải thiện khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, hiệu quả hoạt động không chỉ phản ánh qua các chỉ tiêu tài chính mà còn gắn với năng suất lao động, trình độ công nghệ và hiệu quả quản trị sản xuất. Nghiên cứu của Hall và Jones (1999) [13] khẳng định năng suất là yếu tố quyết định sự khác biệt về hiệu quả giữa các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các mô hình như sản xuất tinh gọn và quản trị chất lượng toàn diện (TQM) đã được chứng minh có tác động tích cực đến việc tối ưu chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và vật liệu công nghiệp, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động giá nguyên vật liệu, chi phí năng lượng và yêu cầu kỹ thuật của thị trường. Các nghiên cứu cho thấy doanh nghiệp trong ngành cần chú trọng đổi mới công nghệ, tối ưu hóa định mức nguyên vật liệu và nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao, đặc biệt trong hoạt động xuất khẩu.

Tuy nhiên, tại Việt Nam, các nghiên cứu chuyên sâu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất vật liệu cách nhiệt còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu này nhằm bổ sung khoảng trống nghiên cứu thông qua việc phân tích trường hợp Công ty Thanh Cảnh, đồng thời cung cấp các luận cứ thực tiễn cho ngành.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu của đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể như sau:

Phương pháp kế thừa lý luận cơ bản để xây dựng cơ sở lý luận trên cơ sở nghiên cứu, kế thừa các văn bản, tài liệu lý luận sẵn có về các khái niệm liên quan đến hoạt động sản xuất kinh

doanh, để xây dựng tổng quan cơ sở lý luận về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Phương pháp quan sát thực hiện thông qua quan sát quá trình sản xuất, kinh doanh để nắm rõ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh.

Phương pháp thu thập số liệu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022–2024 thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phương pháp so sánh được sử dụng nhiều nhất trong phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực kinh tế vĩ mô. Phương pháp này nhằm xác định xu hướng, mức độ biến động, tình hình tăng trưởng của các chỉ tiêu phân tích.

Sau khi tổng hợp các số liệu, tác giả tiến hành so sánh theo phương pháp số tương đối – so sánh tỷ lệ phần trăm số liệu giữa các năm đối với các chỉ tiêu phân tích. Phương pháp phân tích và tổng hợp từ số liệu so sánh được ở phương pháp so sánh, tác giả tiến hành tổng hợp và phân tích số liệu, từ đó đưa ra được những nhận xét, đánh giá thông qua kết quả tổng hợp và tính toán số liệu về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022–2024.

4. Thực trạng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Insulation Thanh Cảnh giai đoạn 2022–2024

4.1. Phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

4.1.1. Doanh thu và thị trường

Giai đoạn 2022–2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh chịu tác động mạnh từ biến động kinh tế và sự thay đổi trong nhu cầu thị trường. Doanh thu của doanh nghiệp có xu hướng giảm dần, trong đó mức giảm chủ yếu đến từ thị trường nội địa do sức mua yếu, ảnh hưởng của lạm phát và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành tại Bình Dương, Long An và TP. Hồ Chí Minh. Mặc dù vậy, doanh thu xuất khẩu lại ghi nhận xu hướng tăng, phản ánh những nỗ lực của doanh nghiệp trong việc mở rộng thị trường quốc tế và tận dụng các cơ hội từ các thị trường ngách như Singapore, Hàn Quốc hay các nước trong khu vực Đông Nam Á. Việc chuyển hướng chú trọng hơn vào xuất khẩu giúp Công ty có thêm nguồn doanh thu bổ sung, góp phần bù đắp một phần sự sụt giảm từ thị trường nội địa, dù chưa đủ mạnh để

tạo ra tăng trưởng tích cực cho toàn bộ doanh nghiệp trong giai đoạn này.

Bảng 1. Doanh thu của Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022 – 2024

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Giá trị sản lượng (nghìn đồng)			Cơ cấu (%)			Tăng trưởng (%)	
	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	2023/2022	2024/2023
Doanh thu nội địa	62.617.589	49.851.748	42.354.913	75	70	65	-20,5	-15,1
Doanh thu bán hàng nước ngoài	20.872.529	21.365.035	22.806.491	25	30	35	2,4	6,7
Doanh thu hoạt động tài chính	628	10.968	341	0,0075	0,02	0,01	1.646	-96,9
Thu nhập khác	100	0	812.000	0,0025	-	1,22	-100	812.000
Tổng doanh thu	83.490.846	71.227.751	65.973.745	100	100	100	-14,7	-7,4

(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022 – 2024)

4.1.2. Chi phí và lợi nhuận:

Bảng 2. Tình hình lợi nhuận Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022 – 2024

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/Giảm (%)	
				2023/2022	2024/2023
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.618.982	6.279.994	7.355.085	36,0	17,1
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	304.266	139.411	1.087.871	-54,2	680,3
Lợi nhuận khác	-16.844	-11.732	-252.350	-30,3	2051,0
Tổng hợp lợi nhuận trước thuế	287.421	127.678	835.521	-55,6	554,4
Thuế thu nhập doanh nghiệp	57.484	25.535	167.104	-55,6	554,4
Lợi nhuận sau thuế	229.937	102.142	668.417	-55,6	554,4

(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022 – 2024)

Chi phí sản xuất của Công ty Thanh Cảnh trong giai đoạn 2022–2024 tăng đáng kể, chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào như PU, tôn và màng polymer biến động mạnh theo thị trường thế giới. Cùng với đó, chi phí năng lượng và logistics cũng tăng cao, đặc biệt trong năm 2023–2024 khi chi phí vận chuyển quốc tế và nội địa đều chịu ảnh hưởng của các biến động chuỗi cung ứng. Sự gia tăng đồng thời ở nhiều loại chi phí khiến biên lợi nhuận của doanh nghiệp bị thu hẹp đáng kể, tạo áp lực lớn lên dòng tiền và khả năng tích lũy vốn cho tái đầu tư. Doanh thu giảm nhưng chi phí đầu vào tăng đã khiến lợi nhuận giai đoạn này giảm tương ứng qua từng năm. Điều này phản ánh khó khăn chung của ngành vật liệu cách nhiệt trong bối cảnh biến động thị trường, đồng thời cho thấy

nhu cầu cấp thiết phải tái cấu trúc chi phí, tối ưu định mức tiêu hao nguyên liệu và đầu tư vào công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4.1.3. Phân tích các chỉ tiêu hiệu quả tài chính:

Để đánh giá rõ hơn hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nghiên cứu sử dụng thêm các chỉ tiêu tài chính quan trọng như tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) và vòng quay hàng tồn kho. Các chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản, hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp cũng như khả năng quản lý hàng tồn kho trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Bảng 3. Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022 – 2024

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Doanh thu thuần	83.490.117	71.216.783	65.161.403
2. Lợi nhuận sau thuế	229.937	102.142	668.417
3. Tổng tài sản bình quân	56.231.954	58.178.652	61.049.633

4. Giá vốn hàng bán	78.871.134	64.936.789	57.806.318
5. Hàng tồn kho bình quân	13.082.533	15.845.557	17.128.624
6. Vốn chủ sở hữu bình quân	29.934.892	30.114.432	30.499.712
7. Vòng quay hàng tồn kho (4/5)	6,0	4,1	3,4
8. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ROS (2/1)	0,3	0,1	1
9. Tỷ suất sinh lợi trên tài sản ROA (2/3)	0,4	0,2	1,1
10. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu ROE (2/6)	0,8	0,3	2,2

(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022 – 2024)

Nhìn chung, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh trong giai đoạn 2022–2024 có sự biến động theo xu hướng giảm trong năm 2023 và phục hồi trong năm 2024. Các chỉ tiêu tài chính như ROS, ROA và ROE phản ánh sự cải thiện trong hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu, tuy nhiên hiệu quả quản lý hàng tồn kho chưa thực sự tối ưu khi vòng quay tồn kho có xu hướng giảm. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã có sự cải thiện về hiệu quả sinh lợi, nhưng vẫn cần tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.1.4. Năng lực sản xuất và công nghệ:

Về năng lực sản xuất và công nghệ, Công ty Thanh Cảnh hiện vẫn vận hành các dây chuyền sản xuất PU Foam và Panel dựa trên nền công nghệ trước đây, với mức độ tự động hóa chưa cao. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và hiệu quả sản xuất, đặc biệt trong giai đoạn nhu cầu biến động mạnh, doanh nghiệp cần tính linh hoạt cao trong điều chỉnh sản lượng. Thiết bị kiểm định chất lượng còn hạn chế cũng gây ra những khó khăn nhất định trong việc đảm bảo sự đồng nhất của sản phẩm, nhất là với các đơn hàng xuất khẩu yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao. Năng suất lao động của doanh nghiệp có sự biến động qua từng năm, chưa đạt được mức ổn định mong muốn, phản ánh ảnh hưởng của yếu tố công nghệ, kỹ năng lao động và áp lực sản xuất theo từng thời điểm. Nhìn chung, hạn chế về năng lực công nghệ là một trong những nguyên nhân chính làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh, đồng thời

tạo ra rào cản đối với mục tiêu mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm trong tương lai.

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động

4.2.1. Yếu tố nội tại

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh chịu ảnh hưởng mạnh từ các yếu tố nội tại. Trước hết, cơ cấu sản phẩm còn mất cân đối khi công ty phụ thuộc quá nhiều vào sản phẩm PU Foam, trong khi các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao như Panel cách nhiệt hoặc tôn cách nhiệt chưa được mở rộng tương xứng. Điều này làm tăng mức độ rủi ro khi thị trường PU Foam biến động, đồng thời hạn chế khả năng thích ứng với thay đổi nhu cầu khách hàng.

Bên cạnh đó, chi phí sản xuất lớn và chi phí tài chính cao cũng là yếu tố quan trọng làm giảm hiệu quả hoạt động; giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh khiến định mức chi phí đội lên, trong khi doanh nghiệp vẫn phải duy trì chi phí vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất. Công ty cũng đang đối mặt với tình trạng thiếu nhân lực kỹ thuật cao, đặc biệt trong các vị trí vận hành dây chuyền và kiểm tra chất lượng, làm ảnh hưởng đến năng suất và tính ổn định của quy trình sản xuất. Ngoài ra, công nghệ chưa được hiện đại hóa đồng bộ, với mức độ tự động hóa còn thấp, dẫn đến năng suất không ổn định, gia tăng tỷ lệ sai lỗi và làm chi phí sản xuất bị kéo lên. Các yếu tố nội tại này tác động trực tiếp đến hiệu quả vận hành, làm giảm khả năng cạnh tranh và hạn chế tốc độ tăng trưởng của công ty.

Bảng 4. Tình hình tài sản Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022 – 2024

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng (%)	
				2023/ 2022	2024/ 2023
1. Tài sản ngắn hạn	31.698.181	34.805.305	39.298.940	9,8	12,9
Tiền & các khoản tương đương tiền	4.016.620	2.434.039	8.090.294	-39,4	232,4
Các khoản phải thu ngắn hạn	8.147.899	9.134.976	11.106.410	12,1	21,6
Hàng tồn kho	13.555.213	18.608.581	15.648.669	37,3	-15,9
Tài sản ngắn hạn khác	5.978.449	4.627.709	4.453.567	-22,6	-3,8

Đơn vị tính: Nghìn đồng

2. Tài sản dài hạn	25.596.471	24.435.074	23.561.660	-4,5	-3,6
Tài sản cố định	9.324.490	8.163.093	7.069.690	-12,5	-13,4
Xây dựng cơ bản dở dang	16.271.981	16.271.981	16.491.970	0,0	1,4
3. Tổng tài sản (1+2)	57.294.652	59.240.379	62.860.600	3,4	6,1

(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022 – 2024)

Bảng 5. Hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu của Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022 – 2024

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Giá trị sản lượng	84.435.475	76.270.151	62.201.491
2. Chi phí vật liệu	31.548.453	25.974.715	23.122.527
3. Hiệu suất sử dụng vật liệu (1/2)	2,7	2,9	2,7

(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022 – 2024)

Bảng 6. Cơ cấu sản phẩm của Công ty Thanh Cảnh giai đoạn 2022 – 2024

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng	83.490.117	71.216.783	65.161.403
2. Lợi nhuận sau thuế	229.937	102.142	668.417
3. Tổng quỹ lương	4.144.530	8.549.225	9.479.312
4. Số lao động bình quân	210	216	217
5. Năng suất lao động bình quân (1/4)	397.572	329.707	300.283
6. Mức sinh lời của lao động (2/4)	1.095	473	3.080
7. Hiệu suất sử dụng tiền lương (2/3) (%)	5,5	1,2	7,1

(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022 – 2024)

Để đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực sản xuất của công ty, nghiên cứu sử dụng các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu và lao động trong giai đoạn 2022–2024. Các chỉ tiêu này được tính toán từ số liệu thực tế của công ty, bao gồm giá trị sản lượng, chi phí vật liệu, doanh thu, lợi nhuận, quỹ lương và số lao động bình quân.

Kết quả phân tích cho thấy hiệu quả khai thác nguồn lực sản xuất còn có sự biến động, thể hiện qua năng suất lao động giảm từ 397.572 nghìn đồng/người xuống 300.283 nghìn đồng/người và hiệu suất sử dụng vật liệu dao động trong khoảng 2,7–2,9 lần. Điều này cho thấy, mặc dù công nghệ đã được cải tiến, hiệu quả vận hành và sử dụng nguồn lực sản xuất chưa thực sự ổn định. Do đó, việc tiếp tục nâng cao mức độ tự động hóa và tối ưu hóa quy trình sản xuất là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu thị trường trong thời gian tới.

4.2.2. Yếu tố bên ngoài:

Bên cạnh các yếu tố nội tại, hiệu quả hoạt động của công ty còn chịu tác động lớn từ những yếu tố bên ngoài, đặc biệt là các biến động của thị trường và môi trường kinh doanh. Giá nguyên liệu thế giới biến động mạnh, nhất là các nguyên liệu chính như PU, MDI và TDI, khiến chi phí sản xuất thay đổi liên tục và gây áp lực lớn lên biên lợi nhuận của công ty. Ngoài ra, các thị trường xuất khẩu tiềm năng như Nhật Bản, Mỹ và

EU lại đặt ra yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng rất cao, đặc biệt đối với sản phẩm Panel cách nhiệt, buộc công ty phải đầu tư nhiều hơn cho công nghệ và quy trình kiểm soát chất lượng.

Cùng với đó, mức độ cạnh tranh từ các công ty trong khu vực như Bình Dương, Long An và TP.HCM ngày càng gia tăng. Các công ty này có lợi thế về quy mô, công nghệ và mạng lưới thị trường rộng, khiến Công ty Thanh Cảnh phải đối mặt với áp lực giữ vững thị phần và cải thiện chất lượng sản phẩm. Nhìn chung, các yếu tố bên ngoài là những tác động công ty không thể kiểm soát nhưng phải thường xuyên dự báo và thích ứng, nhằm giảm thiểu rủi ro và duy trì hiệu quả hoạt động trong môi trường cạnh tranh gay gắt.

5. Đánh giá chung thực trạng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Insulation Thanh Cảnh giai đoạn 2022 – 2024

5.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2022–2024, mặc dù bối cảnh thị trường vật liệu cách nhiệt có nhiều biến động, Công ty Thanh Cảnh vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, thể hiện qua một số kết quả nổi bật sau:

Trước hết, doanh nghiệp đã giữ vững được nhóm sản phẩm chủ lực, bao gồm PU Foam và Panel cách nhiệt, giúp duy trì năng lực sản xuất cũng như tạo nguồn doanh thu quan trọng trong

những năm thị trường suy giảm. Bên cạnh đó, thị trường xuất khẩu ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng trưởng lần lượt 2,4% năm 2023 và 6,7% năm 2024. Sự mở rộng này phản ánh nỗ lực của công ty trong việc thâm nhập thị trường khu vực, đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế và từng bước giảm phụ thuộc vào thị trường nội địa có mức độ cạnh tranh gay gắt.

Về hiệu quả tài chính, dù doanh thu sụt giảm, công ty có dấu hiệu phục hồi lợi nhuận trong năm 2024. Lợi nhuận trước thuế tăng mạnh 554,4% so với 2023, nhờ kiểm soát tốt chi phí sản xuất, điều chỉnh giá bán hợp lý và cải thiện hiệu quả tiêu thụ ở một số dòng sản phẩm chuyên dụng. Việc lợi nhuận ròng tăng trở lại cho thấy công ty đã bước đầu cải thiện hiệu quả vận hành sau giai đoạn suy giảm năm 2023.

Tài sản ngắn hạn của công ty cũng có xu hướng tăng qua các năm, đặc biệt là khả năng thanh khoản được cải thiện khi lượng tiền và tương đương tiền năm 2024 cao gấp hơn ba lần năm trước. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy khả năng bảo đảm dòng tiền và sức chống chịu trước biến động thị trường của công ty được củng cố.

Ngoài ra, công ty đã nỗ lực duy trì nguồn nhân lực ổn định và cải thiện một số khâu kỹ thuật, trong đó có việc nâng cao quy trình kiểm định chất lượng sản phẩm, góp phần đảm bảo tiêu chuẩn cho các đơn hàng xuất khẩu. Dù mức độ tự động hóa chưa cao, việc duy trì công suất ổn định và đáp ứng được yêu cầu của các đơn hàng lớn cho thấy năng lực tổ chức sản xuất của công ty vẫn đạt mức khả quan trong bối cảnh khó khăn chung.

Tổng thể, giai đoạn 2022–2024 ghi nhận sự kiên trì của công ty trong giữ vững thị phần lõi, đa dạng hóa hướng tiêu thụ và cải thiện hiệu quả tài chính, tạo nền tảng quan trọng cho các kế hoạch đổi mới và mở rộng giai đoạn 2026–2030.

5.2. Hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế mang tính cấu trúc, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và khả năng tăng trưởng bền vững.

Cơ cấu doanh thu mất cân đối, trong đó doanh thu nội địa giảm mạnh liên tục hai năm liền (giảm 20,5% năm 2023 và 15,1% năm 2024). Sự sụt giảm này xuất phát từ sức mua trong nước yếu và áp lực cạnh tranh lớn từ các công ty tại Long An, Bình Dương và TP.HCM. Trong khi đó, các sản phẩm giá trị gia tăng cao như Panel hoặc

tôn cách nhiệt chưa được khai thác tương xứng, khiến công ty vẫn phụ thuộc nhiều vào PU Foam – mặt hàng biến động mạnh theo nguyên liệu và nhu cầu thị trường.

Hiệu quả công nghệ còn hạn chế khi mức độ tự động hóa thấp, thiết bị kiểm định chất lượng chưa hiện đại và một số khâu sản xuất vẫn dựa nhiều vào lao động thủ công. Điều này dẫn đến năng suất lao động không ổn định, tỷ lệ sai lỗi cao hơn so với các đối thủ sử dụng dây chuyền tự động, đồng thời làm tăng chi phí vận hành. Hạn chế về công nghệ là rào cản lớn khi công ty muốn mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt với các quốc gia yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt.

Tình hình chi phí và vốn cũng là điểm yếu đáng kể. Chi phí nguyên liệu đầu vào tăng nhanh qua các năm, cùng với chi phí vận tải và logistics cao, khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp mạnh trong năm 2023. Ngoài ra, các khoản phải thu và hàng tồn kho duy trì ở mức cao tạo áp lực lớn lên dòng tiền, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn, mặc dù tổng tài sản tăng. Việc đầu tư cho tài sản cố định không mang lại tăng trưởng tương xứng khiến hiệu suất sử dụng vốn (ROA, ROE) chưa cao, chưa phản ánh đúng năng lực sinh lời kỳ vọng.

Về nhân lực, công ty thiếu hụt lao động kỹ thuật trình độ cao, đặc biệt trong vận hành dây chuyền hiện đại và kiểm soát chất lượng. Điều này không chỉ giảm năng suất mà còn hạn chế khả năng đổi mới công nghệ – một nhân tố then chốt trong môi trường cạnh tranh hiện nay.

Cuối cùng, công ty chưa hình thành chiến lược thị trường và công nghệ dài hạn, trong khi các giải pháp chuyển đổi số và quản trị chuỗi cung ứng mới chỉ được triển khai ở mức thử nghiệm. Điều này khiến công ty chậm thích ứng trước biến động thị trường và khó tối ưu chi phí trên toàn bộ chuỗi giá trị.

Những hạn chế trên cho thấy công ty cần có chiến lược tái cấu trúc toàn diện về sản phẩm, công nghệ, chi phí và thị trường trong giai đoạn tiếp theo, gắn với các nhóm giải pháp đã được đề xuất như hiện đại hóa công nghệ, tối ưu chi phí, mở rộng thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh chuyển đổi số.

6. Kết luận và kiến nghị

6.1. Kết luận

Nghiên cứu đã đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Thanh Cảnh trong giai đoạn 2022–2024 trên cơ sở phân tích các chỉ tiêu tài chính, phi tài chính và các yếu tố tác động. Kết quả cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty có sự biến động, với xu hướng suy

giảm trong năm 2023 và phục hồi trong năm 2024. Mặc dù công ty duy trì được sản phẩm chủ lực và mở rộng thị trường xuất khẩu, hiệu quả chung vẫn còn hạn chế do doanh thu nội địa giảm, vòng quay hàng tồn kho giảm, hiệu suất sử dụng vốn chưa cao và năng suất lao động có xu hướng giảm. Bên cạnh đó, mức độ tự động hóa và đồng bộ công nghệ còn hạn chế cũng ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành và khả năng cạnh tranh của công ty.

6.6. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cần tập trung vào một số định hướng chính. Trước hết, cần hoàn thiện cơ cấu sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và gia tăng giá trị, giảm phụ thuộc vào sản phẩm truyền thống. Đồng thời, đẩy mạnh đổi mới công nghệ và tự động hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

Bên cạnh đó, mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, là giải pháp quan trọng để duy trì tăng trưởng doanh thu. Ngoài ra, công ty cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với yêu cầu công nghệ, đồng thời tối ưu chi phí sản xuất và tài chính thông qua kiểm soát định mức và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Cuối cùng, việc đẩy mạnh chuyên đổi số trong quản trị và sản xuất sẽ góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T. H. Hải, “Quản trị doanh nghiệp hiện đại,” in *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp*.
- [2] N. V. Ngọc, *Giáo trình quản trị kinh doanh*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
- [3] N. T. M. Trang và P. Đ. Chính, *Phân tích hoạt động kinh doanh*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Thống kê, 2021.
- [4] T. N. Thọ, *Tài chính doanh nghiệp căn bản*. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB Phương Đông, 2019.
- [5] N. T. N. Hương, *Quản trị hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất*. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB Kinh tế TP.HCM, 2022.
- [6] N. V. Dung, *Giáo trình Marketing căn bản*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.
- [7] T. K. Dung, *Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Giáo dục, 2020.
- [8] P. T. Anh, “Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC,” Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Văn Lang, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2018.
- [9] T. M. Nhật, “Phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Thịnh Phát,” Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2022.
- [10] N. T. B. Trâm, “Phân tích hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Cơ điện lạnh Tâm An,” Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2020.
- [11] M. E. Porter, *Competitive Advantage: Creating and Sustaining Superior Performance*. New York, NY, USA: Free Press, 1985.
- [12] A. Demirgüç-Kunt and V. Maksimovic, “Law, finance, and firm growth,” *Journal of Finance*, vol. 53, no. 6, pp. 2107–2137, 1998.
- [13] R. E. Hall and C. I. Jones, “Why do some countries produce so much more output per worker than others?” *Quarterly Journal of Economics*, vol. 114, no. 1, pp. 83–116, 1999.
- [14] Công ty TNHH Insulation Thanh Cảnh, *Báo cáo tài chính giai đoạn 2022–2024*, 2025.